TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:36/2023/DS-ST
Ngày 27-10-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên toà.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc*" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023 ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Trụ sở chính: Tầng 1, tầng 2 toà nhà Sailing Tower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà. Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1- khối Ngân hàng bán lẻ VIB theo giấy uỷ quyền số: 107064.22 ký ngày 03/10/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Toà nhà PaxSky – 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án ông Nguyễn Hoàng Thiên, sinh năm: 1979 theo giấy uỷ quyền số 138810.22 ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc V, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Phương T, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường Rạch Sỏi, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng Thiên trình bày:

Trước đây ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) - chi nhánh Kiên Giang đã ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 và khế ước nhận nợ ngày 31/5/2018 theo đó khách hàng đã vay của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (VIB) cụ thể như sau:

Số tiền giải ngân: 325.000.000đ *(Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).*

Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO K165-CS;

Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 01/06/2018 đến 31/05/2024;

Lãi suất vay (LSV): lãi suất cho vay thay đổi theo định kỳ 03/tháng/ lần kể từ ngày vay đầu tiên, tuy nhiên kỳ hạn này có thể thay đổi theo quy định của Tổng giám đốc ban hành;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,09%/năm.

Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25 mỗi tháng trả 4.510.000đ. tháng cuối trả 4.790.000đ, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/06/2018;

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ;

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 với số tiền 325.000.000đ theo đúng yêu cầu khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Ngày 02/8/2019 ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Đặng Ngọc V bà Trần Phương T với mức tín dụng là 30.000.000đ, loại thẻ: VIB Free, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 16/11/2021 ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 252.254.574đ (Trong đó: gốc là 167.931.499đ, lãi 84.323075đ)

Tạm tính đến 27/10/2023 ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 337.319.240đ trong đó dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 nợ gốc 157.068.501đ, nợ lãi trong hạn 20.414.559đ lãi quá hạn 46.801.744đ và số nợ thẻ tín dụng là 113.034.436đ, nợ gốc 22.640.366đ, nợ lãi 14.651.607đ, phí thẻ là 75.742.463đ

Từ những nội dung đã trình bày, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết:

Yêu cầu ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 27/10/2023 tổng số tiền 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) trong đó gồm có dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD.632.18 ngày 31/05/2018 nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi trong hạn 20.414.559đ lãi quá hạn 46.801.744đ và số nợ thẻ tín dụng là 113.034.436đ, nợ gốc 22.640.366đ, nợ lãi 14.651.607đ, phí thẻ là 75.742.463đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đặng Ngọc V bà Trần Phương T trình bày theo bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2023:

Trước đây vợ chồng tôi có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) - chi nhánh Kiên Giang đã ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 và khế ước nhận nợ ngày 31/5/2018 theo đó khách hàng đã vay của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (VIB) cụ thể như sau:

Số tiền giải ngân: 325.000.000đ *(Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).*

Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO K165-CS;

Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 01/06/2018 đến 31/05/2024;

Ngày 02/8/2019 vợ chồng chúng tôi có đơn đề nghị phát hành the tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho vợ chồng tôi với mức tín dụng là 30.000.000đ, loại thẻ: VIB Free, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng chúng tôi tạm tính đến ngày 16/11/2021 chúng tôi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 252.254.574đ (Trong đó: gốc là 167.931.499đ, lãi 84.323075đ) do tình hình dịch bệnh nên chúng tôi chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 23/02/2023 tổng số tiền 294.285.478đ trong đó gồm có dư nợ theo

hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD.632.18 ngày 31/05/2018 là 199.748.359đ, nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi là 42.679.858đ và dư nợ thẻ tín dụng là 94.537.119đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Chúng tôi thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền trên xin giảm phần lãi quá hạn và phí thẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T trả tổng cộng hai khoản vay tổng số tiền 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*), tiền lãi tính đến ngày 27/10/2023 và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam khởi kiện ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T, ông V, bà T có nơi cư trú tại: Khu phố X, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà T.

[4] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy trước đây ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) - chi nhánh Kiên Giang đã ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 và khế ước nhận nợ ngày 31/5/2018 theo đó khách hàng đã vay của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (VIB) cụ thể như sau:

Số tiền giải ngân: 325.000.000đ *(Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).*

Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO K165-CS;

Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 01/06/2018 đến 31/05/2024;

Lãi suất vay (LSV): lãi suất cho vay thay đổi theo định kỳ 03/tháng/ lần kể từ ngày vay đầu tiên, tuy nhiên kỳ hạn này có thể thay đổi theo quy định của Tổng giám đốc ban hành;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩn cộng biên độ 4,09%/năm

Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 4.510.000đ. tháng cuối trả 4.790.000đ, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/06/2018;

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ;

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0441/HĐTD632.18 ngày 31/05/2018 với số tiền 325.000.000đ theo đúng yêu cầu khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Ngày 02/8/2019 ông Đặng Ngọc V và bà Trần Phương T có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Đặng Ngọc V bà Trần Phương T với mức tín dụng là 30.000.000đ, loại thẻ: VIB Free, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ khi thực hiện Hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, ông ông Đặng Ngọc V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, VIB đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn từ ngày 16/11/2021 cả hai hợp đồng nêu trên ông Thạch không thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay.

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T được xác lập trên cở sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nhà nước đối với khách hàng vay và điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 252.254.574đ (Trong đó: gốc là 167.931.499đ, lãi 84.323075đ) tính đến ngày 16/11/2021, từ ngày 16/11/2021 cho đó đến nay ông V bà T không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng. Do ông V, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại *(Điều 3 của bản điều khoản vay và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)* ngày 27/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại *(Điều 3.3 của điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)*. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam yêu cầu ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương

T trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Xét lời khai của ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 199.748.359đ, nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi là 42.679.858đ và dư nợ thẻ tín dụng là 94.537.119đ tiền lãi tính đến ngày 23/02/2023 do hoàn cảnh đang gặp khó khăn ông V, bà T xin trả dần hàng cho đến khi hết nợ và xin giảm lãi suất quá hạn và phí thẻ. Việc ông V, bà T xin trả dần xin giảm lãi suất quá hạn và phí thẻ không được Ngân hàng chấp nhận, hơn nữa trước đây Ngân hàng cũng tạo điều kiện cho ông V, bà T trả dần hàng tháng nhưng đến nay ông V, bà T không thực hiện việc trả nợ, việc ông V, bà T không thực hiện đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) trong đó gồm có dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD.632.18 ngày 31/05/2018 nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi trong hạn là 20.414.559đ lãi quá hạn 46.801.744đ.

Dư nợ thẻ tín dụng là 113.034.436đ, nợ gốc 22.640.366đ, nợ lãi 14.651.607đ, phí thẻ là 75.742.463đ; lãi tính đến ngày 27/10/2023 và và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*).

Án phí tính như sau: 337.319.240đ x 5% = 16.865.962đ (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

- Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.915.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002272 ngày 19/12/20232 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T phải nộp số tiền án phí 16.865.962đ (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, , Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB).

2. Buộc ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) trong đó gồm có dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD.632.18 ngày 31/05/2018 là 224.284.804đ, nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi trong hạn là 20.414.559đ lãi quá hạn 46.801.744đ.

Dư nợ thẻ tín dụng là 113.034.436đ, nợ gốc 22.640.366đ, nợ lãi 14.651.607đ, phí thẻ là 75.742.463đ; lãi tính đến ngày 27/10/2023 và và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.lãi tính đến ngày 27/10/2023 và và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.915.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu

số 0002272 ngày 19/12/20232 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T phải nộp số tiền án phí 16.865.962đ (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. ông Đặng Ngọc V, bà Trần Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về " tranh chấp hợp đồng tín dụng " giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Trụ sở chính: Tầng 1, tầng 2 toà nhà Sailing Tower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà. Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1- khối Ngân hàng bán lẻ VIB theo giấy uỷ quyền số: 107064.22 ký ngày 03/10/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Toà nhà PaxSky – 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án ông Danh Hoài Hậu, sinh năm: …… theo giấy uỷ quyền số 138810.22 ngày 13 tháng 12 năm 2022.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Ngọc Vinh, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Phương Thuỵ, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 155/46/9, Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường Rạch Sỏi, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, , Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Buộc ông Đặng Ngọc Vinh, bà Trần Phương Thuỵ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 337.319.240đ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) trong đó gồm có dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0441/HĐTD.632.18 ngày 31/05/2018 là 224.284.804đ, nợ gốc là 157.068.501đ, nợ lãi trong hạn là 20.414.559đ lãi quá hạn 46.801.744đ.

Dư nợ thẻ tín dụng là 113.034.436đ, nợ gốc 22.640.366đ, nợ lãi 14.651.607đ, phí thẻ là 75.742.463đ; lãi tính đến ngày 27/10/2023 và và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.lãi tính đến ngày 27/10/2023 và và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.915.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002272 ngày 19/12/20232 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Đặng Ngọc Vinh, bà Trần Phương Thuỵ phải nộp số tiền án phí 16.865.962đ (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. ông Đặng Ngọc Vinh, bà Trần Phương Thuỵ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ... phút, ngày 27 tháng 10 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ